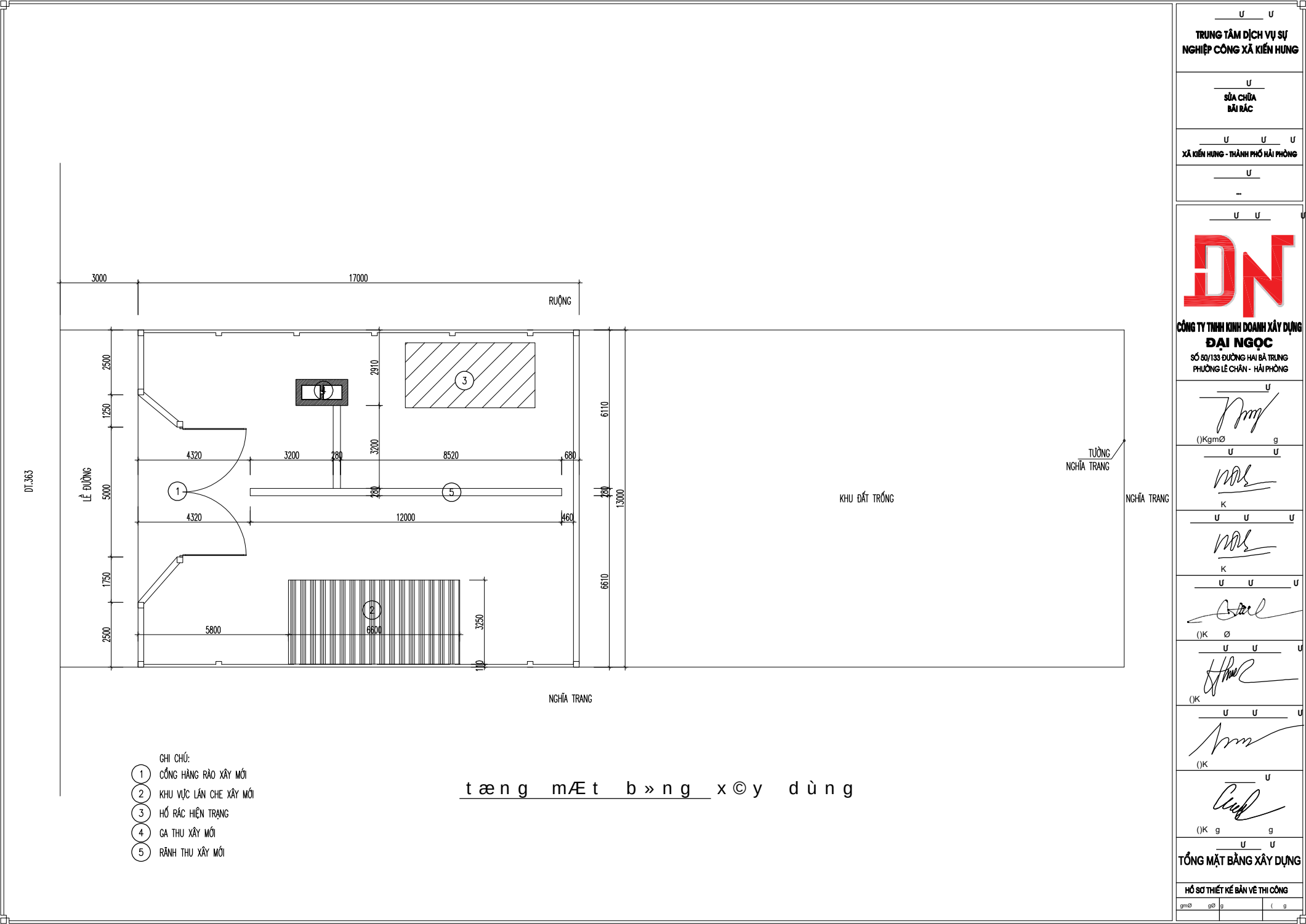


GA RÁC CAO BỘ



DT: 363

LÊ ĐƯỜNG

RUỘNG

KHU ĐẤT TRỐNG

TƯỜNG
NGHĨA TRANG

NGHĨA TRANG

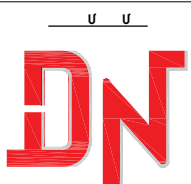
- GHI CHÚ:
- 1 CỔNG HÀNG RÀO XÂY MỚI
 - 2 KHU VỰC LÁN CHE XÂY MỚI
 - 3 HỒ RÁC HIỆN TRẠNG
 - 4 GA THU XÂY MỚI
 - 5 RÃNH THU XÂY MỚI

t æ n g m Æ t b » n g x © y d ù n g

TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ
NGHIỆP CÔNG XÃ KIẾN HƯNG

SỬA CHỮA
BÃI RÁC

XÃ KIẾN HƯNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG



CÔNG TY TNHH KINH DOANH XÂY DỰNG
ĐẠI NGỌC
SỐ 60/133 ĐƯỜNG HAI BÀ TRUNG
PHƯỜNG LÊ CHÂN - HẢI PHÒNG

() K g m Ø

K

K

() K Ø

() K

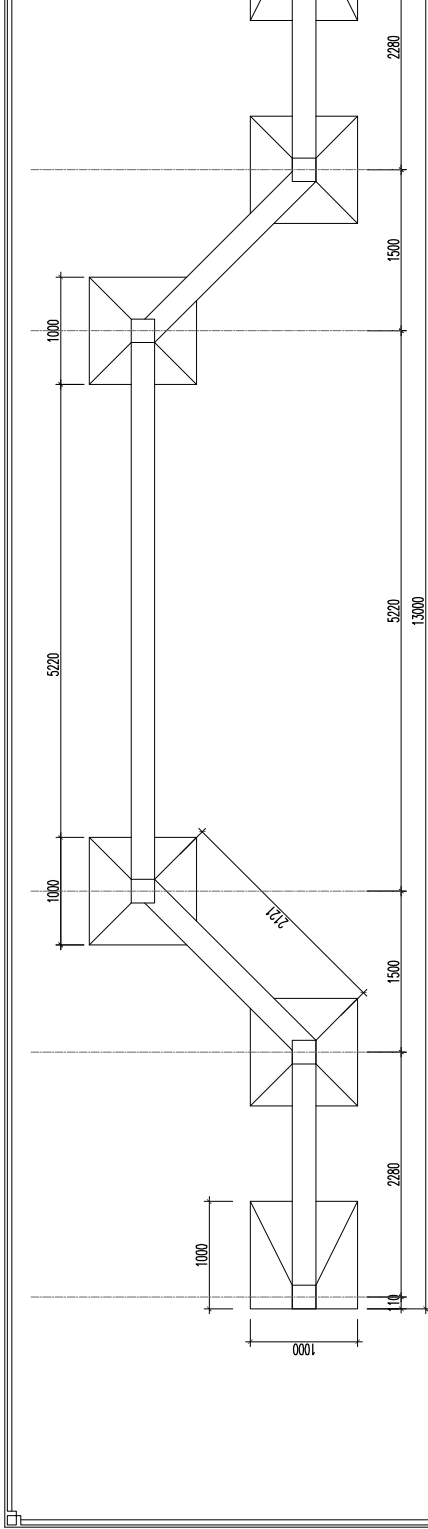
() K

() K g g

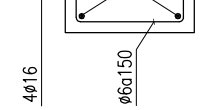
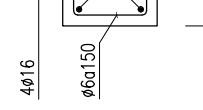
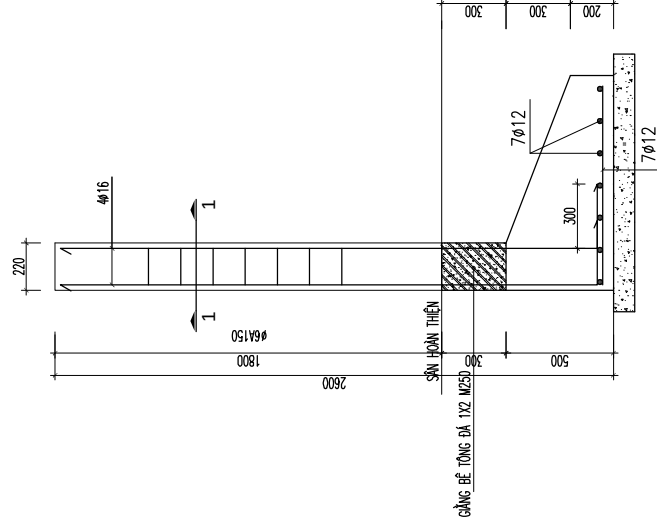
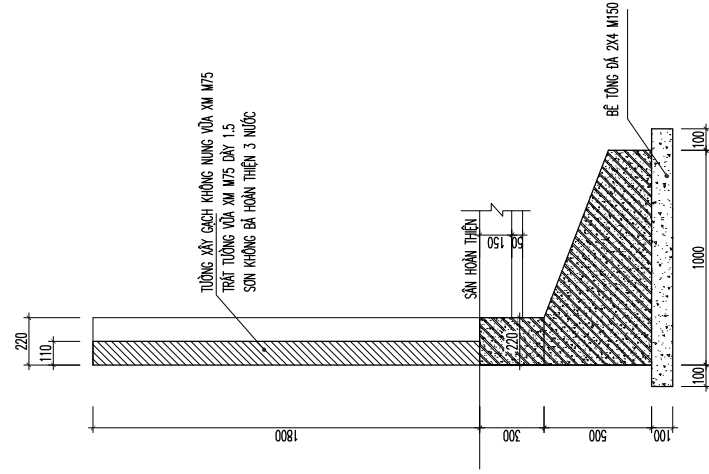
TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

g m Ø g Ø g (g



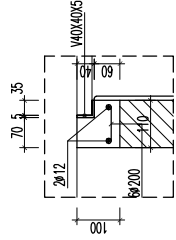
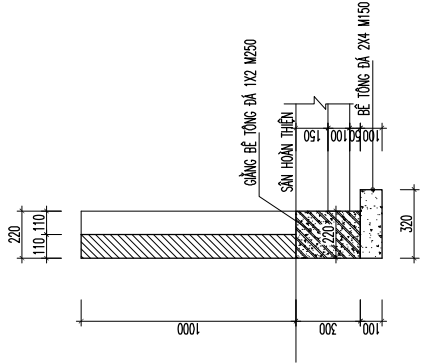
mÆ t b » n g m ấ n g - ê c ã e g n g r ư t o



m c - ê n g r ư o

ch i t i ố t c ế t

g i »



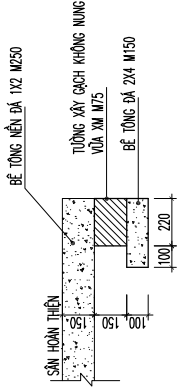
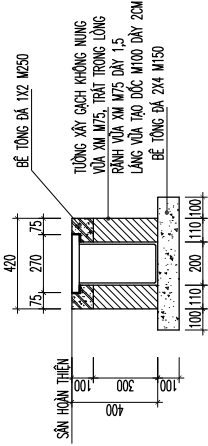
b ảng thành k a			
C ẾU K ỚN H ẬU	S ố Q ỤY C .CH	Ø (mm)	ch ều (mm)
	850	12	950
	850	12	950

mc -êng r ư o

ĐOẠN TƯỜNG RÁP 1-4; 2-3

chỉ tiết gi ằng

b ảng thành k a			
C ẾU K ỚN H ẬU	S ố Q ỤY C .CH	Ø (mm)	ch ều (mm)
	14180	16	14670
	250	6	960
	16850	16	17430
	250	6	960

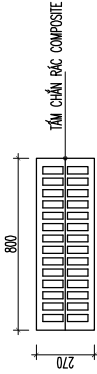


b ảng thành k a			
C ẾU K ỚN H ẬU	S ố Q ỤY C .CH	Ø (mm)	ch ều (mm)
	2550	16	2850
	170	6	800

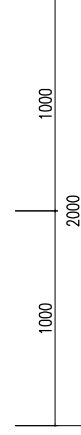
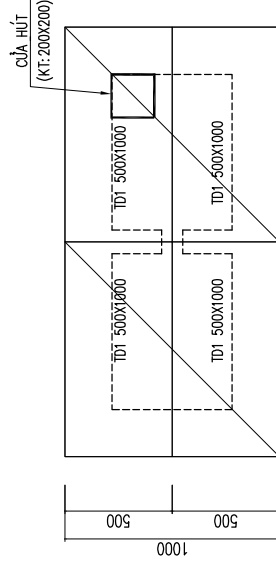
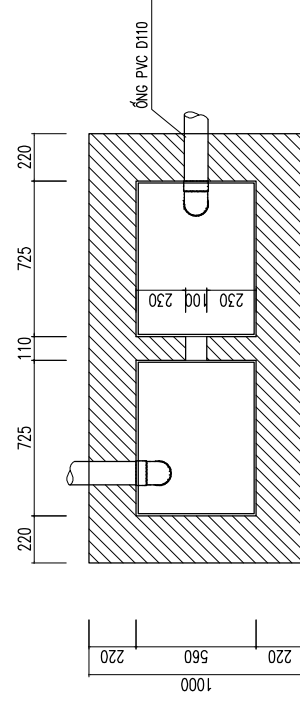
chỉ tiết r .nh th m c -êng ch 3/4n

L=12.56 M

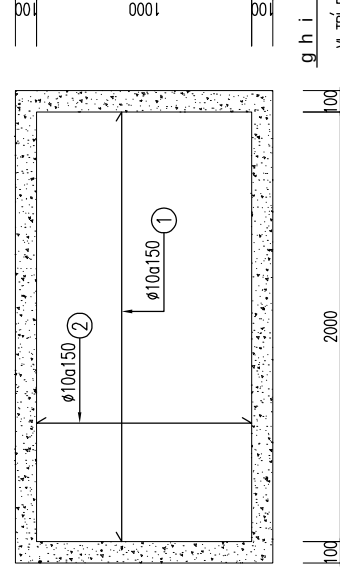
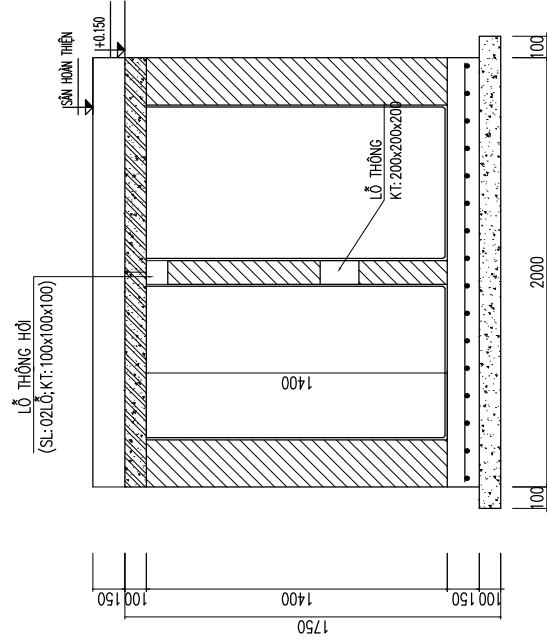
b ảng thành k a			
C ẾU K ỚN H ẬU	S ố Q ỤY C .CH	Ø (mm)	ch ều (mm)
	15150	12	15510
	80	6	180



chỉ tiết t ếm c h 3/4n - ệ n g x ố y c -i h ề r , c



mÆt b » ng bÓ phét



g h i chố :
- VỊ TRÍ ĐẤT BẾ PHỐT
- THÀNH BẾ CA XÂY
- THÀNH BẾ TRẮT VƯỜ
- TAY BẾ CÁNG-VI LƯ

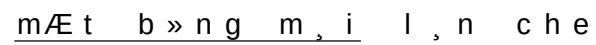
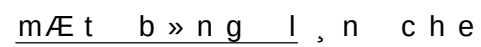
- VỊ TRÍ ĐẶT BẾ PHỐT
- THÀNH BẾ, GA XÂY
- THÀNH BẾ TRÁI VỮNG
- ĐÁY BẾ LĂNG-VỮNG XÍ
- BẾ TỔNG DẦM, ĐÁY
- TẮM ĐẠN BTCT ĐÚC
- BẾ TÔNG LỐT MÁC 150
- THÉP $\phi < \phi 10$ DÙNG
- THÉP $\phi \geq \phi 10$ DÙNG

mÆt c^{3/4}t bÓ phét

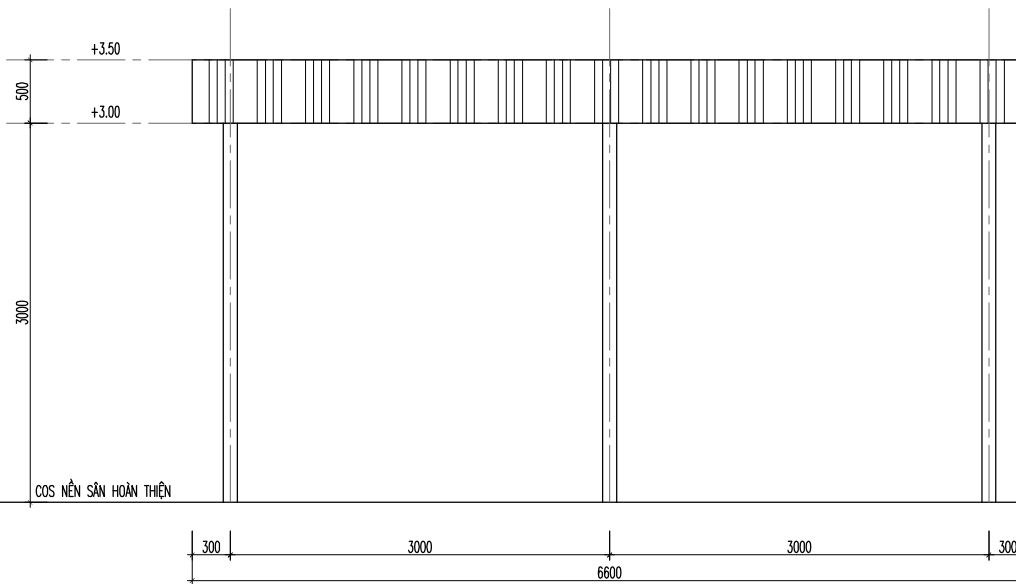
bTing thèng k a cét thĐp ®, y

CÈU KÌÒN HÌÒU	Sè HÌÒU	QUY C, CH	Ø (mm)	ch i Ou (mm)	Su h i ng 1 c. k. c. k.	tæng ch i Ou (m)	k h e i t i ng d u m i (Kg)
1	1	1950	10	1950	7	13.650	8.416
2	2	950	10	950	14	13.300	8.200

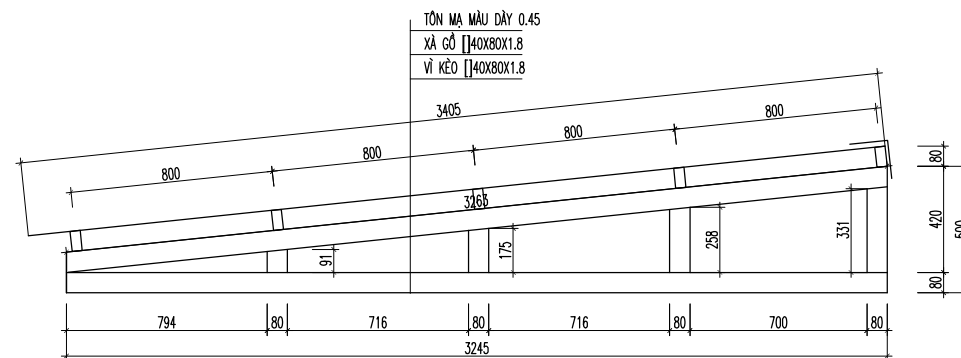
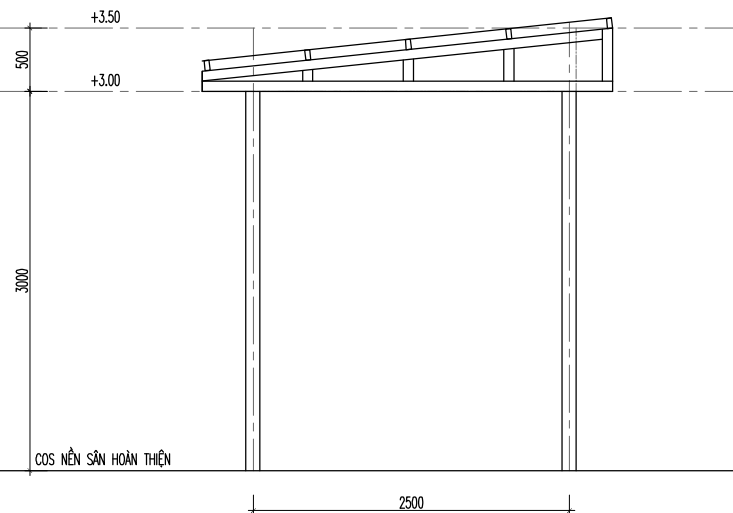
CEU K. I O N	Sè H I O U	Q U Y C. C H	Ø (mm)	ch i o u (mm)	g u i n g 1 c. k.	S - I n g k. c. k.
1		450	10	450	7	4
2		950	10	950	5	4
3		 100 50 260	10	260	2	4



gmØ	gØ	g	(g
-----	----	---	-----



mÆ t ® ø n g l , n c h e



c h i t i Õ t k ì o m , i s l = 3

$$\frac{m \text{ } \mathcal{A} \text{ } t}{c^{3/4} \text{ } t} \quad 1 - 1$$

**TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ
NGHIỆP CÔNG XÃ KIẾN HUNG**

SỬA CHỮA BÃI RÁC

XÃ KIẾN HUNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

DN

CÔNG TY TNHH KINH DOANH XÂY DỰNG

ĐẠI NGỌC

SỐ 50/133 ĐƯỜNG HAI BÀ TRUNG
PHƯỜNG LÊ CHÂN - HẢI PHÒNG

()KgmØ

K

()K	Ø
------	---

JK

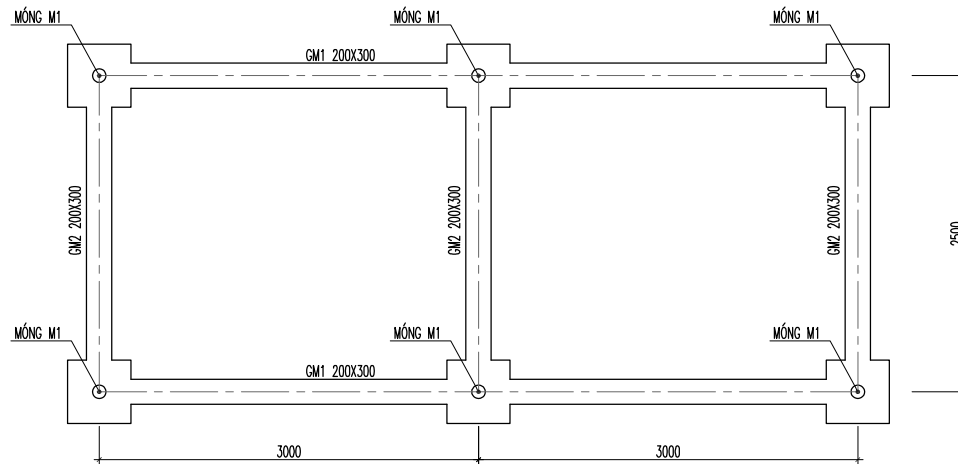
()K

()K g

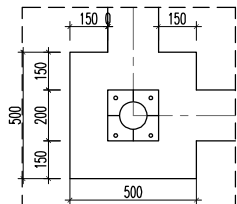
CHI TIẾT LÀN CHE

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

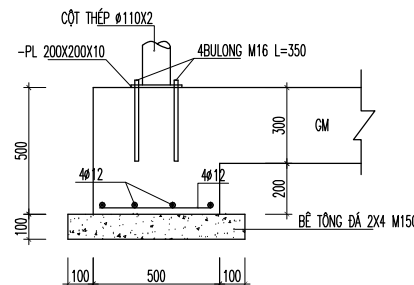
gmØ	gØ	g	(g
-----	----	---	-----



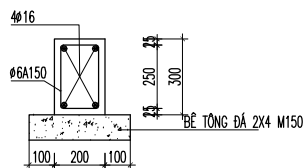
mặt bằng móng l, n che



chi tiết móng
s l = 6



mặt cắt móng



giếng móng

GM1: L=6.2M SL=2
GM2: L=2.7M SL=3

bảng thành phần thép móng

CẤU KHOA	SỐ HIỆU	QUY C, CH	Ø (mm)	chiều (mm)	Số lượng 1 c. k. c. k.	Số lượng (m)	trọng lượng (kg)	trọng lượng (kg)
m		450	12	450	4	6	10.800	9.588
		450	12	450	4	6	10.800	9.588

bảng thành phần thép giếng móng

CẤU KHOA	SỐ HIỆU	QUY C, CH	Ø (mm)	chiều (mm)	Số lượng 1 c. k. c. k.	Số lượng (m)	trọng lượng (kg)	trọng lượng (kg)
gm1		6150	16	6150	4	2	49.200	77.652
		60 250 170	6	960	41	2	78.720	17.472
gm2		2650	16	2650	4	3	31.800	50.190
		60 250 170	6	960	17	3	48.960	10.867

TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ
NGHIỆP CÔNG XÃ KIẾN HƯNG

SỬA CHỮA
BÃI RÁC

XÃ KIẾN HƯNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

DN

CÔNG TY TNHH KINH DOANH XÂY DỰNG

ĐẠI NGỌC

SỐ 60/133 ĐƯỜNG HAI BÀ TRUNG
PHƯỜNG LÊ CHÂN - HẢI PHÒNG

(K) g

(K)

(K)

(K) Ø

(K)

(K)

(K) g

CHI TIẾT LÀN CHE

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

g m Ø g Ø g l g

RUÔNG

t æ n g m Æ t b » n g x © y d ù n g

MƯỜNG HIỆN TRẠNG

ĐƯỜNG NHỰA

21500

2

3

RÀNH CHU

12800

ĐƯỜNG NHỰA

11700

SÂN S2 = 40cm

i=2%

SÂN S1 = 230m2

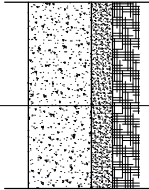
i=2%

3500

RỪNG

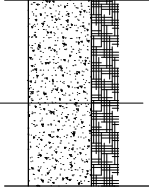
t æ n g m Æ t b » n ã n g © m µ ø

ĐÁNH MẶT NỀN TĂNG CƯỜNG BẰNG MÂY
BÊ TÔNG NỀN ĐÁ 1X2 M250 DÂY TB 15CM
NYLON CHỐNG MẤT NƯỚC BÊ TÔNG
BÙ TRỪNG BẰNG LỚP CÁP PHỐT ĐÁ ĐÀM LOẠI II DÀY TB 10CM
NỀN HIỆN TRẠNG



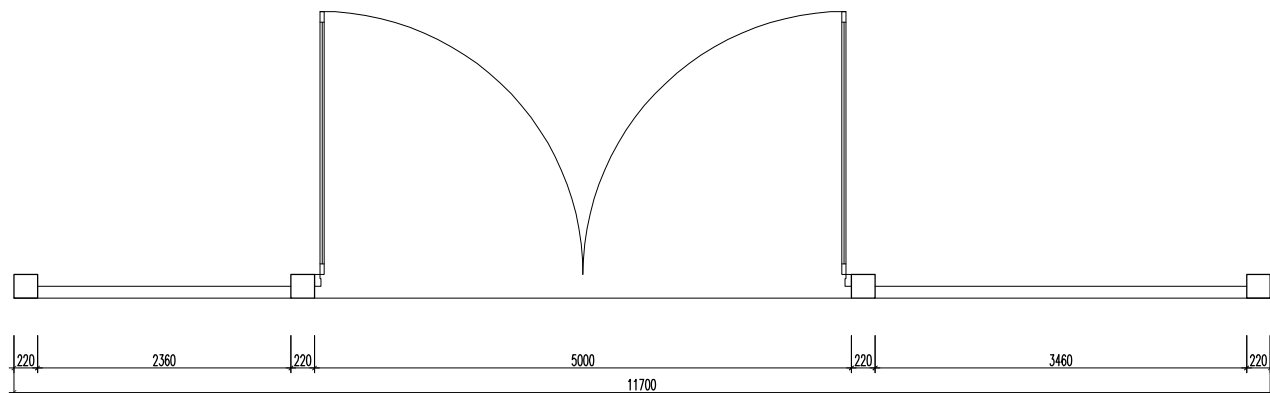
m c s © n s 1

ĐÁNH MẶT NỀN TĂNG CƯỜNG BẰNG MÂY
BÊ TÔNG NỀN ĐÁ 1X2 M250 DÂY TB 15CM VƯỢT ĐỐC XUỐNG ĐƯỜNG
NYLON CHỐNG MẤT NƯỚC BÊ TÔNG
NỀN HIỆN TRẠNG

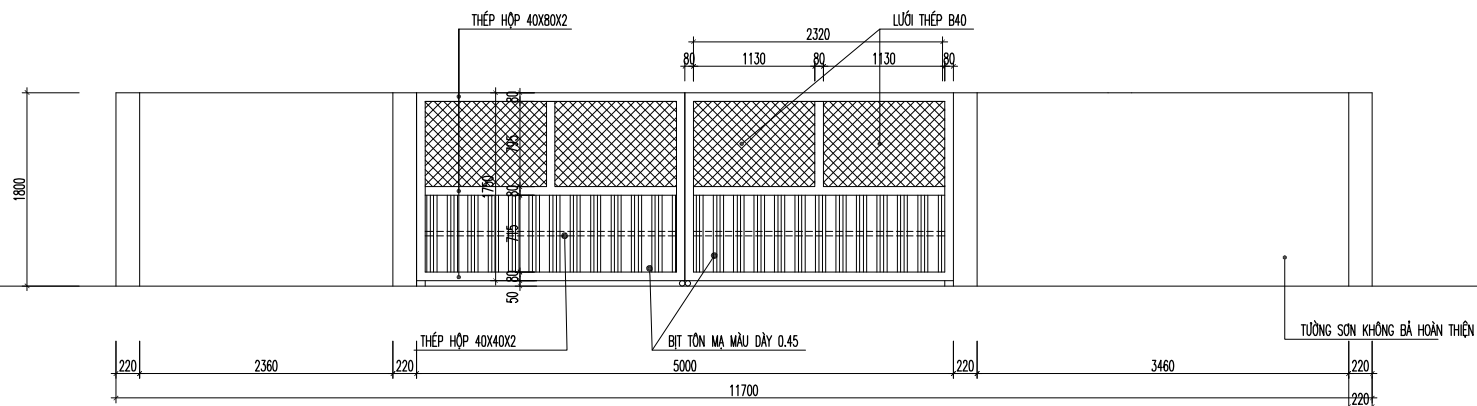


m c s © n s 2

GHI CHÚ:
ĐOẠN 1-2: CỐNG TƯỜNG RÀO X
ĐOẠN 2-3-4-5-6-1: TƯỜNG R



mặt bằng công trình
① 1 - 2



mặt ®ong công trình

TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ
NGHIỆP CÔNG XÃ KIẾN HƯNG

SỬA CHỮA
BÃI RÁC

XÃ KIẾN HƯNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

ĐN

CÔNG TY TNHH KINH DOANH XÂY DỰNG
ĐẠI NGỌC
SỐ 60/133 ĐƯỜNG HAI BÀ TRUNG
PHƯỜNG LÊ CHÂN - HẢI PHÒNG

()Kgmm Ø g

K

K

()K Ø

()K

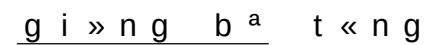
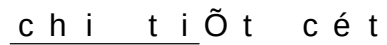
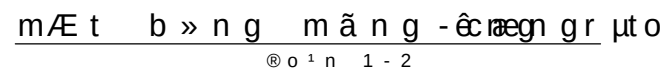
()K

()K g g

MẶT CẮT 1-1

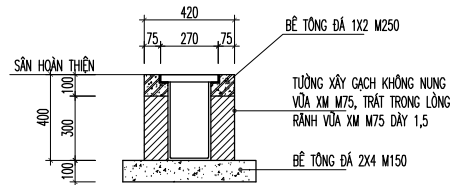
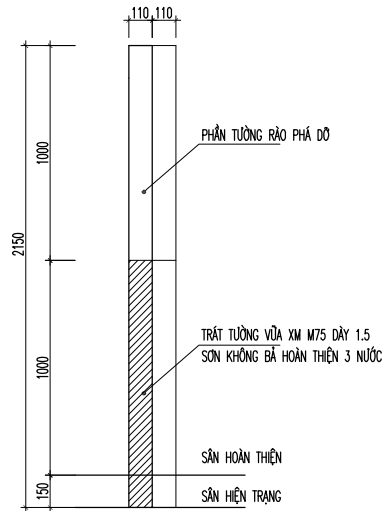
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

gmm Ø g g (g

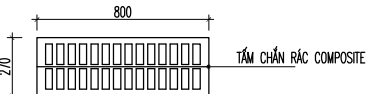


ĐOẠN 1-2: $L=11.7\text{M}$

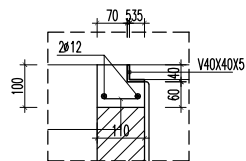
gmØ	gØ	g	(g
-----	----	---	-----



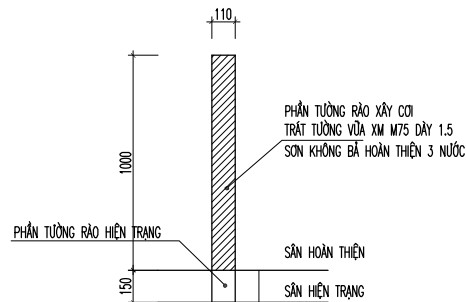
chi tiết rãnh thu



chi tiết tèm
s l = 16



chi tiết gi»ng



t-êng r-uo ®o¹n 3 - 4 - 5 - 6

b-íng th-êng k-a c-ét -á-m-ô-pr-m-á-g-t								
C-ÉU K-I-Ô-N H-I-Ê-U	S-ê Q-U-Y C,CH	Ø (mm)	ch-i-ô-u (mm)	S-i-m-l-íng /S-íng 1 c.k.c.k.	t-êng ch-i-ô-u (m)	kh-ê-t-íng đ-ủ-i (Kg)		
	950	12	950	7	4	26.600	23.615	
	950	12	950	7	4	26.600	23.615	

b-íng th-êng k-a c-ét -á-h-ô-pr-g-ô-»-ng-t								
C-ÉU K-I-Ô-N H-I-Ê-U	S-ê Q-U-Y C,CH	Ø (mm)	ch-i-ô-u (mm)	S-i-m-l-íng /S-íng 1 c.k.c.k.	t-êng ch-i-ô-u (m)	kh-ê-t-íng đ-ủ-i (Kg)		
	11650	16	11650	4	1	46.600	73.549	
	60 250 170	6	960	78	1	74.880	16.619	

b-íng th-êng k-a c-ét -á-t-ê-nt-g-Đ-r-p-ú-ô-c-ét-t								
C-ÉU K-I-Ô-N H-I-Ê-U	S-ê Q-U-Y C,CH	Ø (mm)	ch-i-ô-u (mm)	S-i-m-l-íng /S-íng 1 c.k.c.k.	t-êng ch-i-ô-u (m)	kh-ê-t-íng đ-ủ-i (Kg)		
	300 2550	16	2850	4	4	45.600	71.970	
	60 170 170	6	800	17	4	54.400	12.074	

b-íng th-êng k-a c-ét -á-t-ê-nt-g-Đ-r-p-ú-ô-c-ét-t								
C-ÉU K-I-Ô-N H-I-Ê-U	S-ê Q-U-Y C,CH	Ø (mm)	ch-i-ô-u (mm)	S-i-m-l-íng /S-íng 1 c.k.c.k.	t-êng ch-i-ô-u (m)	kh-ê-t-íng đ-ủ-i (Kg)		
	12750	12	13110	2	1	26.220	23.278	
	60 70 60	6	190	63	1	11.970	2.657	

U U

TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG XÃ KIẾN HƯNG

U

SỬA CHỮA BÃI RÁC

U U U

XÃ KIẾN HƯNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

U

...

U U

DN

CÔNG TY TNHH KINH DOANH XÂY DỰNG ĐÀI NGỌC

SỐ 60/133 ĐƯỜNG HAI BÀ TRUNG PHƯƠNG LÊ CHÂN - HẢI PHÒNG

U

()Kg mĐ g

U U

K

U U U

K

U U U

()K Ø

U U U

()K

U U U

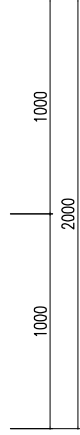
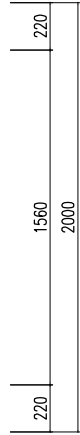
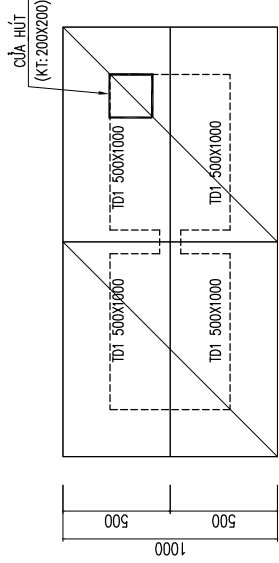
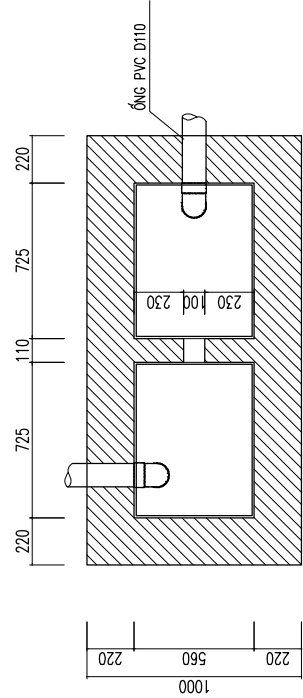
()K

U U

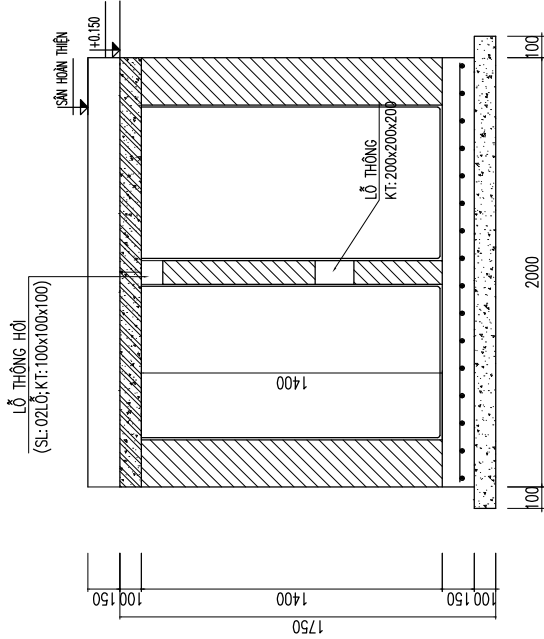
MẶT CẮT 1-1

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

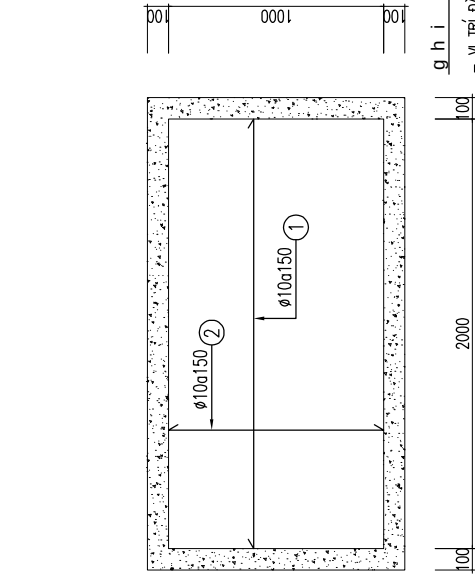
g mĐ gĐ g () g



mÆt b»ng bó phèt



mÆt b»ng tÊm ®an n¾p



- ghị chớ :
- VỊ TRÍ ĐẶT BẾ PHỐT
 - THÀNH BẾ, GA XÂY
 - THÀNH BẾ TRÁT VỮNG
 - ĐÁY BẾ TRÁT VỮNG
 - BẾ TÔNG DẦM, ĐÁY
 - TẤM ĐAN BTCT ĐÚC
 - BÊ TÔNG LÓT MÁC 15
 - THÉP Ø < Ø10 DÙNG
 - THÉP Ø ≥ Ø10 DÙNG

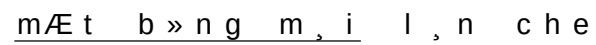
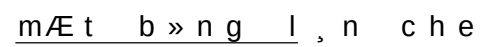
mÆt c¾t bó phèt

mb bề trý t hĐp

b1ng thèng k a cèt t hĐp ®, y

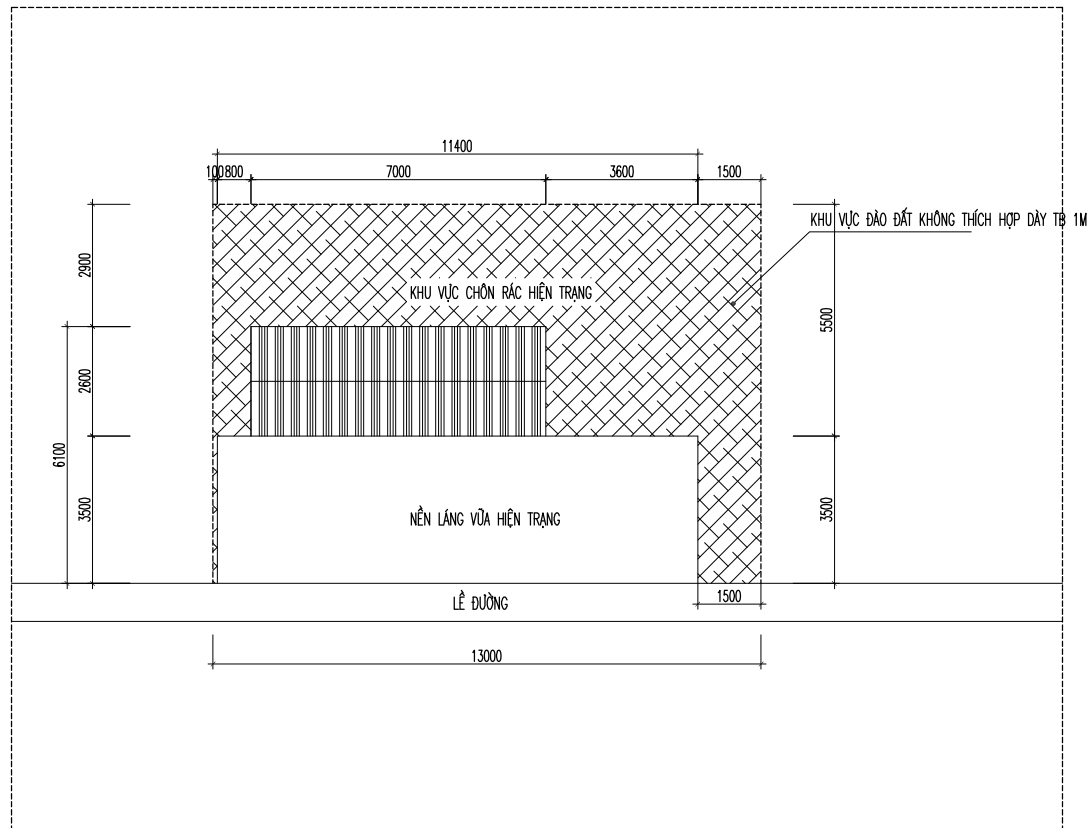
CÉU	Sè	QUY C, CH	Ø	ch i Ờu	S i Ờu	t Ờu	kh Ờu
	1	1950	10	1950	7	1	13.650
	2	950	10	950	14	1	13.300

CÉU	Sè	QUY C, CH	Ø	ch i Ờu	S i Ờu	t Ờu	kh Ờu
	1	450	10	450	7	4	8.416
	2	950	10	950	5	4	8.200



gmØ	gØ	g	(g
-----	----	---	-----

GA RÁC NHÂN TRAI



t æ n g m æ t b » n g h i Õ n t r 1 n g

Ư	Ư
TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG XÃ KIẾN HUNG	
Ư	
SỬA CHỮA BÃI RÁC	
Ư	Ư
XÃ KIẾN HUNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	
Ư	
...	
Ư	Ư
ĐN	
CÔNG TY TNHH KINH DOANH XÂY DỰNG ĐẠI NGỌC	
SỐ 60/133 ĐƯỜNG HAI BÀ TRUNG PHƯỜNG LÊ CHÂN - HẢI PHÒNG	
Ư	
()KgmĐ	g
Ư	Ư
K	
Ư	Ư
K	
Ư	Ư
()K	ø
Ư	Ư
()K	
Ư	Ư
()K	
Ư	Ư
()K	g
Ư	Ư
TỔNG MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG	
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
gmĐ	gĐ g
	(g



TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ
NGHIỆP CÔNG XÃ KIẾN HUNG

Ư

SỬA CHỮA
BÀI RÁC

Ư Ư Ư

XÃ KIẾN HUNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

$$\frac{U}{\dots}$$

DN

CÔNG TY TNHH KINH DOANH XÂY DỰNG
ĐẠI NGỌC
SỐ 50/133 ĐƯỜNG HAI BÀ TRUNG
PHƯỜNG LÊ CHÂN - HẢI PHÒNG

() KgmØ g

U U

na

K

u u u

na

K

[Signature]

()K Ø

U U

(JK

U U

[Signature]

(18)

_____ u

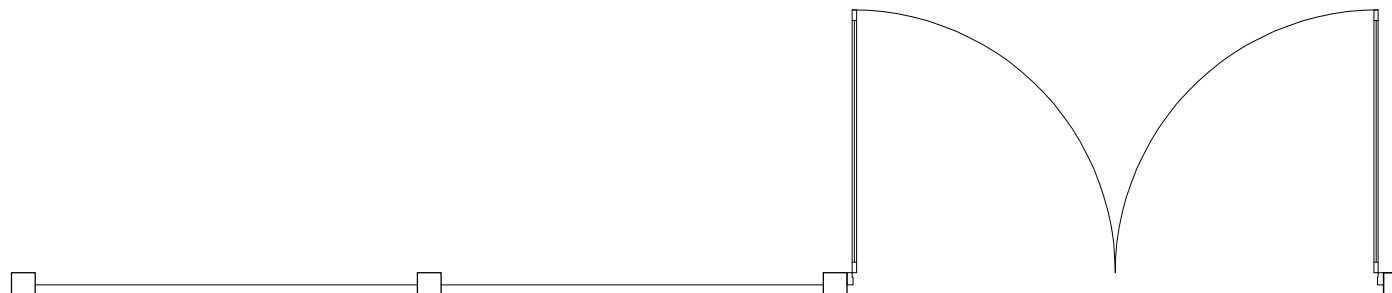
 ()K g g

Ư Ư

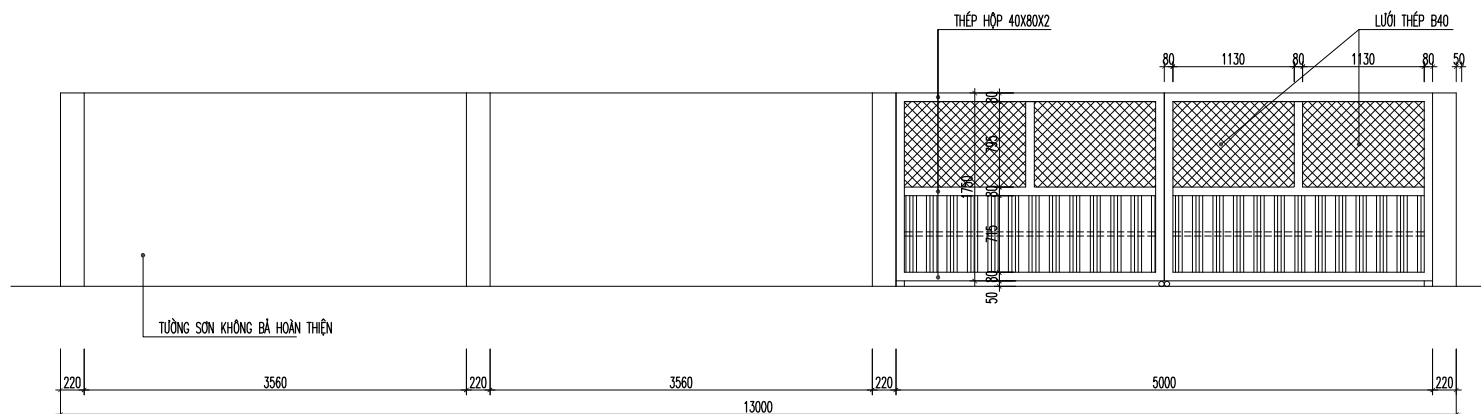
TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

gmØ	gØ	g	(g



mặt bằng cổng tự



mặt ® ong cổng tự

TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ
NGHIỆP CÔNG XÃ KIẾN HƯNG

SỬA CHỮA
BÃI RÁC

XÃ KIẾN HƯNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG



CÔNG TY TNHH KINH DOANH XÂY DỰNG

ĐẠI NGỌC

SỐ 60/133 ĐƯỜNG HAI BÀ TRUNG
PHƯỜNG LÊ CHÂN - HẢI PHÒNG

(K) g m Ø

K

K

(K) Ø

(K)

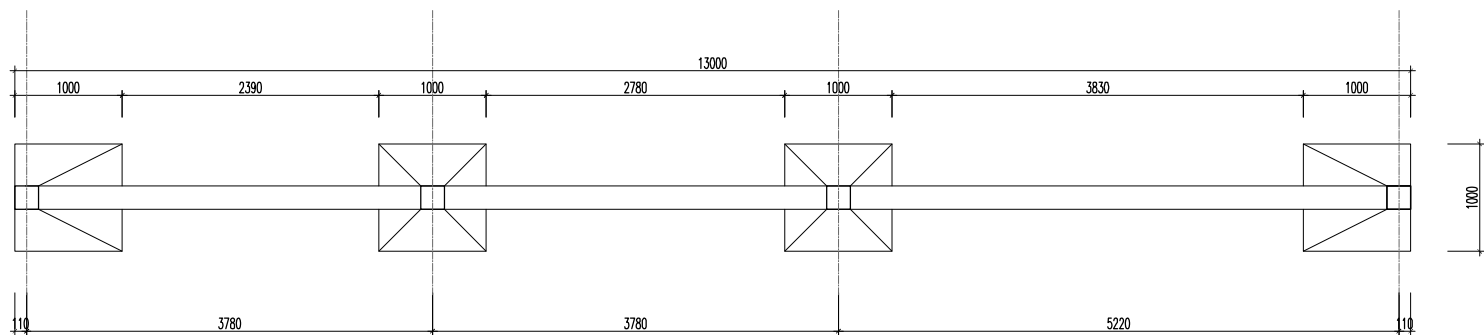
(K)

(K) g g

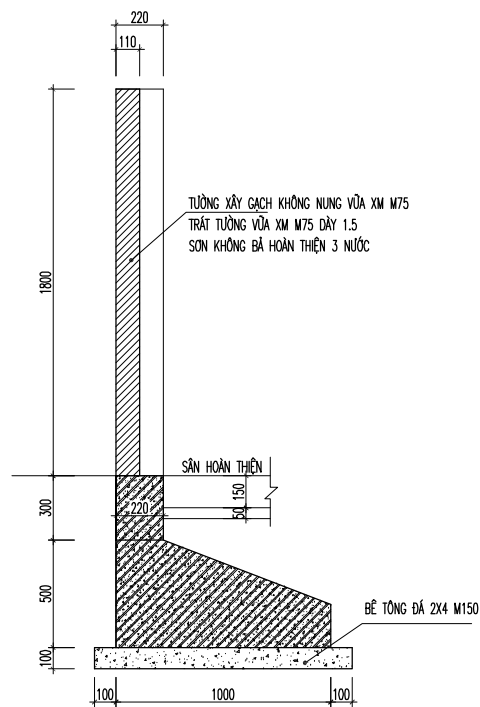
CHI TIẾT CÔNG TƯỜNG RÀO

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

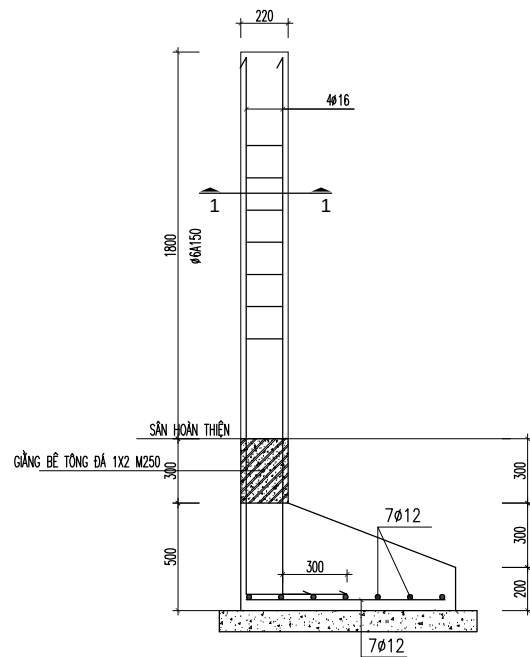
g m Ø g Ø g l g



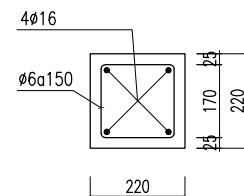
mặt bằng kênh - tổng quát



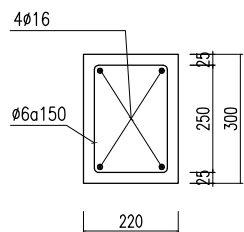
mặt cắt ngang



chi tiết cốt



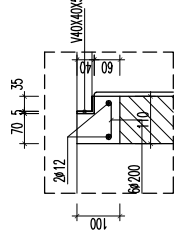
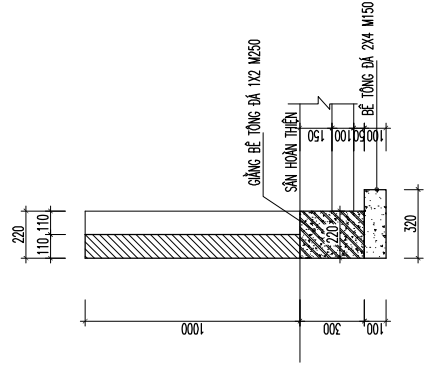
1 - 1



giang bản

ĐOẠN 1-2: L=13M
ĐOẠN 2-3,1-4, L=7M
ĐOẠN 3-4, L=13M

U U TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG XÃ KIẾN HƯNG		
U SỬA CHỮA BÀI BẮC		
U U U XÃ KIẾN HƯNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG		
U ...		
U U DN CÔNG TY TNHH KINH DOANH XÂY DỰNG ĐẠI NGỌC SỐ 60/133 ĐƯỜNG HAI BÀ TRUNG PHƯỜNG LÊ CHÂN - HẢI PHÒNG		
U (K) g m Ø		
U U K		
U U U K		
U U (K) Ø		
U U (K)		
U U (K)		
U (K) g g		
U U CHI TIẾT CÔNG TƯỜNG RÀO		
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		
g m Ø	g Ø g	(g



mc - ê n g r μ o

ĐOẠN TƯỜNG RÀO 2-3-4-1

chi ti Öt

Cây KHOA CÁI	Số HỌ TÊN	QUY C, CH	Ø (mm)	Chiều cao (mm)	Sp. gln 1 c
C	C	12900	16	13430	4
C	C	60 250 770	6	960	86
C	C	6960	16	6950	4
O	O	60 250 770	6	960	46
O	O				

btng theng k a c

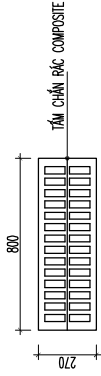
CÉU KION	Sê HICU	QUY C. CH	Ø (mm)	ch iou (mm)	Stalin 1 c
u		300 2550	16	2550	4
o		60 170	6	800	17
o					

b'ing theng ka

CÊU KION	Sê HIOU	QUY C. CH	Ø (mm)	ch iou (mm)	Saplin 1 c
		7950	12	7950	2
		60 70 60	6	190	40

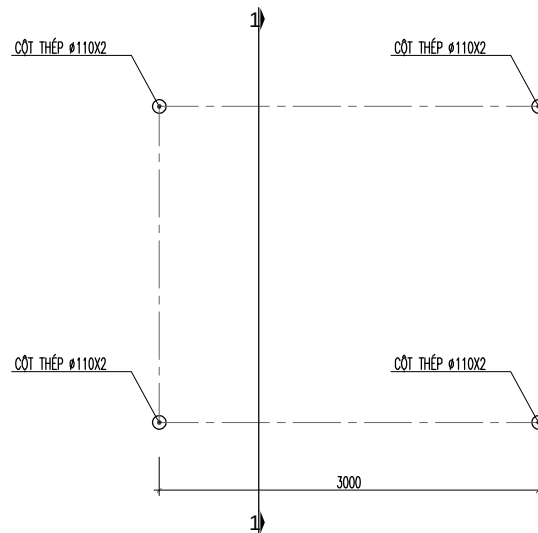
b'ing theng ka cè

CÉU K I O N	Sê H I C U	Q U Y C . C H	Ø (mm)	c h i Q u (mm)	S g R a l i n l c
		950	12	950	7
		950	12	950	7

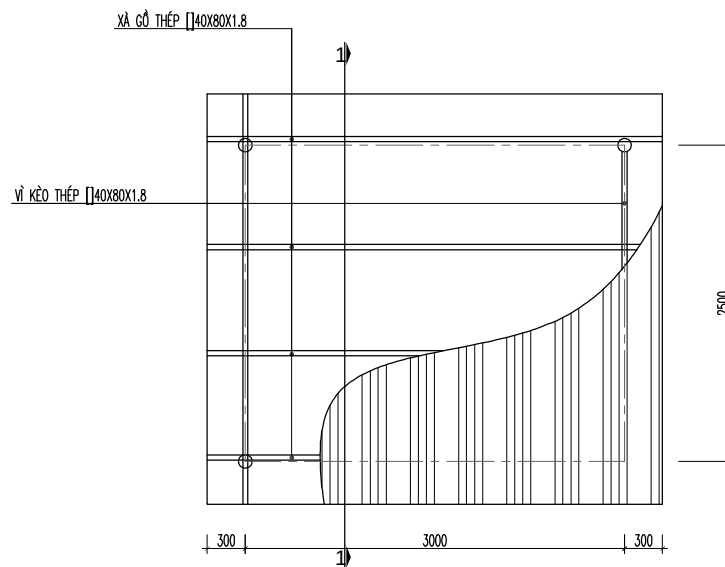


ch i t i ǒ t t Ê m c h ³/₄ n r , c

$$s_1 = 10$$

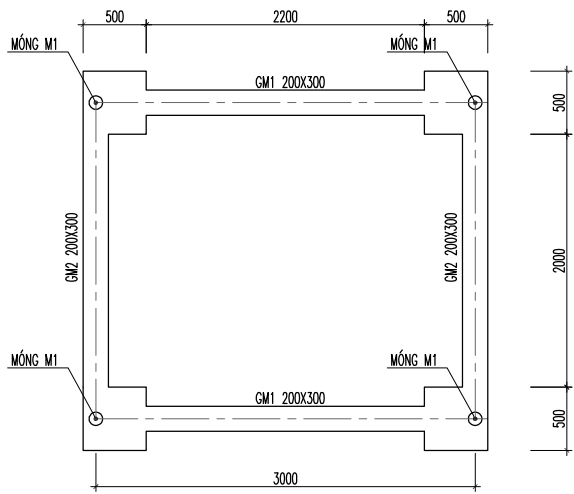


mÆ t b » n g l , n c h e

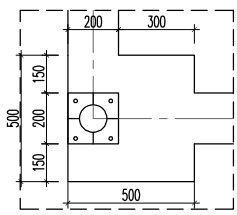


mÆ t b » n g m , i l , n c h e

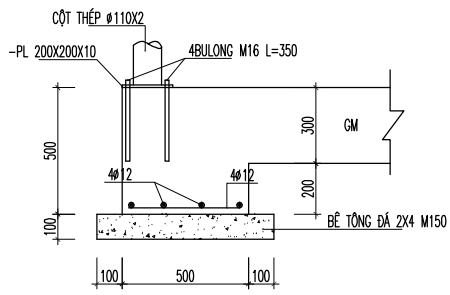
Ứ Ứ TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG XÃ KIẾN HUNG	
Ứ SỬA CHỮA BÃI RÁC	
Ứ Ứ Ứ XÃ KIẾN HUNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	
Ứ ...	
Ứ Ứ ĐN CÔNG TY TNHH KINH DOANH XÂY DỰNG ĐẠI NGỌC SỐ 60/133 ĐƯỜNG HAI BÀ TRUNG PHƯƠNG LÊ CHÂN - HẢI PHÒNG	
Ứ () K g m Ø g	Ứ
Ứ K	Ứ
Ứ Ứ Ứ K	Ứ
Ứ Ứ () K Ø	Ứ
Ứ Ứ () K	Ứ
Ứ () K g g	Ứ
Ứ Ứ CHI TIẾT HÀNG RÀO	
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
g m Ø	g Ø g
	() g



mặt bằng móng l, n ch



chi tiết móng
s l = 6



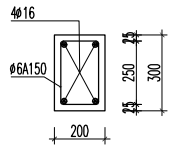
mặt cắt móng

bảng thành phần thép móng

CẤU KIỆN	SỐ	QUY CÁCH	Ø (mm)	chiều (mm)	Số lượng 1 c.k.c.k.	Số lượng /S - l (m)	tổng chiều (m)	khối lượng (Kg)
m 1		450	12	450	4	4	7.200	6.392
		450	12	450	4	4	7.200	6.392

bảng thành phần thép giằng móng

CẤU KIỆN	SỐ	QUY CÁCH	Ø (mm)	chiều (mm)	Số lượng 1 c.k.c.k.	Số lượng /S - l (m)	tổng chiều (m)	khối lượng (Kg)
g m 1		3150	16	3150	4	2	25.200	39.773
		60 250 170	6	960	21	2	40.320	8.949
g m 2		2650	16	2650	4	2	21.200	33.460
		60 250 170	6	960	17	2	32.640	7.244



giằng móng

GM1: L=3.2M SL=2
GM2: L=2.7M SL=2

TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG XÃ KIẾN HUNG

SỬA CHỮA BÃI RÁC

XÃ KIẾN HUNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

...

ĐN
CÔNG TY TNHH KINH DOANH XÂY DỰNG
ĐẠI NGỌC
SỐ 60/133 ĐƯỜNG HAI BÀ TRUNG
PHƯỜNG LÊ CHÂN - HẢI PHÒNG

() Kg m Ø g

K

K

() K Ø

() K

() K g g

CHI TIẾT HÀNG RÀO

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

g m Ø g Ø g l g